TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HS-ST.
Ngày: 16-3-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Duy Thấm.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Quốc Việt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST-HS, ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn C1 (C2), sinh năm 1983 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp 6, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1950 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1956; vợ: Chị Lê Thị Thanh T1, sinh năm 1984; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không có; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 30-11-2022 cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Đức D1, sinh năm 1940; nơi cư trú: Ấp 6, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Bà Bùi Thị T2, sinh năm 1961; nơi cư trú: Ấp 6, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 15-9-2021, anh Lê Đắc T3 ngụ tại ấp 6, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh làm tiệc sinh nhật cho con gái tại nhà và có mời các anh Lâm Văn S, Lâm Văn G, Nguyễn Văn C1 (C2), Phạm Minh N1, Huỳnh Trung T4, Lê Văn Đ và người tên N1 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đến dự tiệc. Trước khi đến nhà T3, C1 đã uống rượu bia ở nơi khác, nên trong lúc dự tiệc giữa S và C1 xảy ra cự cãi, đánh nhau thì được G can ngăn, dẫn đến G và C1 xảy ra mâu thuẫn, C1 rủ G ra ngoài đánh nhau, G đồng ý. Khi C1 bước xuống cầu thang đi ra ngoài thì bị té ngã từ trên cầu thang xuống nền nhà, nghĩ là G đẩy mình té nên C1 lớn tiếng chửi. Bà Bùi Thị T2 là mẹ ruột của T3 nhà ở bên cạnh, nghe trong nhà T3 có người la lớn tiếng, nên đến xem. Khi bà T2 đến thấy C1 đang cầm cây cuốc và chửi thề, bà T2 nói "mày ăn nhậu say xỉn, tới nhà tao quậy, tao báo Công an bắt mày", thì C1 cầm cán cây cuốc thụt phần bề lưỡi cuốc trúng vào ngực và tay trái bà T2, bà T2 lấy cây sẻng gần đó đứng đối diện C1 đưa lên định đánh thì Đ đến can ngăn, C1 cầm cây cuốc đập vào vách tường làm phần lưỡi cuốc bị gãy rời, C1 cầm cán cuốc đi lên phía nhà trên. Lúc này, ông Lê Đức D1 là chồng của bà T2 đi sang nhà T3 kêu bà T2 về, khi ông D1 kêu bà T2 nhưng chưa nghe tiếng trả lời thì bị C1 cầm cây cán cuốc đánh 01 cái theo chiều ngang trúng vào mạn sườn trái làm ông D1 té ngã xuống bất tỉnh, C1 cầm cây cán cuốc bỏ đi, ông D1 được mọi người đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Hồng Hưng đến ngày 26-9-2021 xuất viện về nhà tiếp tục điều trị vết thương.

Ngày 19-4-2022, ông Lê Đức D1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn C1 về hành vi cố ý gây thương tích. Ngày 23-9-2022, bà Bùi Thị T2 có đơn từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với bà T2 và yêu cầu không xử lý hành vi Nguyễn Văn C1 đã gây thương tích cho mình.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn C1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số 263/2022/TgT, ngày 21-11-2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Gãy xương sườn 6, 7, 8, 9, 10 bên trái.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28-8-2019 của Bộ Y tế, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Lê Đức D1 do thương tích gây nên hiện tại là: 10%.

- Kết luận khác: Thương tích phù hợp do vật tày gây ra; cơ chế hình thành thương tích: Trực tiếp.

Vật chứng còn thu giữ: 01 cây Sẻng, cán gỗ dài 60 cm, đường kính 3,50 cm, lưỡi rộng nhất 23 cm; 01 cục gạch ống, dạng gạch ống 4 lỗ, dài 17,7 cm, bề rộng 7,60 cm, phần gạch ống bị bể 01 ống, kích thước 2 cm X 17,7 cm; 01 cây cuốc bị

gãy phần cán, kích thước phần lưỡi dài 20 cm, bề rộng dài 15,5 cm, phần cán gỗ bị gãy dài 11 cm, đường kính 3,5 cm.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Lê Đức D1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí có hóa đơn: 15.000.000 đồng; tiền test Covid-19: 3.000.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu và tái khám 03 lần, không có biên nhận: 3.000.000 đồng; tiền thuốc không có hóa đơn: 10.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng; chi phí tổn thất về tinh thần: 34.000.000 đồng; chi phí mất thu nhập của người nuôi bệnh: 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 80.000.000 đồng.

- Bà Bùi Thị T2 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí có hóa đơn: 2.000.000 đồng; tiền thuốc không có hóa đơn: 1.500.000 đồng; chi phí mất thu nhập 15 ngày: 1.500.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu và tái khám 02 lần, không có biên nhận: 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 6.500.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Văn C1 đã tự nguyện bồi thường cho ông Lê Đức D1 nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh số tiền 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn C1 thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã nêu. Bản Cáo trạng số: 13/CT-VKSTC ngày 31-01-2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn C1 về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a, i Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; điểm i, Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, buộc bị cáo Nguyễn Văn C1 bồi thường cho bị hại, nguyên đơn dân sự và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo C1, ông D1 và bà T2 không tranh luận và bị cáo C1 không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 15-9-2021, tại nhà anh Lê Đắc T3, thuộc ấp 6, xã Suối D, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, mặc dù không có mâu thuẫn gì với ông Lê Đức D1 nhưng do đã uống rượu bia nên Nguyễn Văn C1 đã dùng cây gỗ (cây cán cuốc) là hùng khí nguy hiểm đánh vào mạn sườn bên trái của ông D1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 10% và ông Lê Đức D1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn C1. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn C1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i Khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm một cách trái pháp luật đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm i, Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và phạm tội với lỗi cố ý, đối với người đủ 70 tuổi trở lên. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo có 03 tình tiết

giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù theo mức đề nghị thấp nhất của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh cũng đủ sức răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử:

[6.1] Xét yêu cầu bồi thường của ông Lê Đức D1: Tại phiên tòa, ông D1 chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí có hóa đơn: 15.000.000 đồng; tiền test Covid-19: 3.000.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu và tái khám 03 lần, không có biên nhận: 3.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe: 10.000.000 đồng; chi phí tổn thất về tinh thần: 10.000.000 đồng; chi phí mất thu nhập của người nuôi bệnh: 5.000.000 đồng. Tổng cộng là 46.000.000 đồng. Đây là những chi phí hợp lý và bị cáo đồng ý bồi thường cho ông D1 số tiền trên, được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do đó, buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông D1 số tiền 46.000.000 đồng. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tiền số 0002159, ngày 15-3-2023. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Bị cáo còn phải bồi thường cho ông D1 số tiền 36.000.000 đồng.

[6.2] Xét yêu cầu bồi thường của bà Bùi Thị T2: Tại phiên tòa, bà T2 chỉ yêu cầu bị cáo bồi thường tiền viện phí có hóa đơn: 2.000.000 đồng; chi phí mất thu nhập 15 ngày: 1.500.000 đồng; tiền xe đi cấp cứu và tái khám 02 lần, không có biên nhận: 1.500.000 đồng. Tổng cộng là 5.000.000 đồng. Đây là những chi phí hợp lý nhưng bị cáo không đồng ý bồi thường, vì cho rằng bà T2 là người có lỗi và chủ động cầm cây cán cuốc định đánh bị cáo trước nên bị cáo giựt cây cán cuốc qua lại trúng ngực và tay trái làm bà T2 bị thương. Tuy nhiên, xét lời khai của những người làm chứng gồm có anh Lê Đắc T3, anh Lâm Văn S, anh Huỳnh Trung T4 có mặt tại hiện trường đều xác định bị cáo là người có lỗi, gây thương tích cho bà T2. Do đó, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà T2 số tiền 5.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 cây Sẻng, cán gỗ dài 60 cm, đường kính 3,50 cm, lưỡi rộng nhất 23 cm; 01 cục gạch ống, dạng gạch ống 4 lỗ, dài 17,7 cm, bề rộng 7,60 cm, phần gạch ống bị bể 01 ống, kích thước 2 cm X 17,7 cm; 01 cây cuốc bị gãy phần cán, kích thước phần lưỡi dài 20 cm, bề rộng dài 15,5 cm, phần cán gỗ bị gãy dài 11 cm, đường kính 3,5 cm.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.050.000 đồng ((36.000.000 đồng + 5.000.000 đồng) X 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, i Khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51; điểm i Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C1 (C2) 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo Nguyễn Văn C1 (C2) đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

2.1. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C1 (C2) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Lê Đức D1 số tiền 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng). Ghi nhận bị cáo Nguyễn Văn C1 (C2) đã nộp số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo biên lai thu tiền số 0002159, ngày 15-3-2023. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tiếp tục tạm giữ số tiền trên để đảm bảo thi hành án. Bị cáo Nguyễn Văn C1 (C2) còn phải bồi thường cho ông Lê Đức D1 số tiền 36.000.000 đồng (ba mươi sáu triệu đồng).

2.2. Buộc bị cáo Nguyễn Văn C1 (C2) có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bà Bùi Thị T2 số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây Sẻng, cán gỗ dài 60 cm, đường kính 3,50 cm, lưỡi rộng nhất 23 cm; 01 (một) cục gạch ống, dạng gạch ống 4 lỗ, dài 17,7 cm, bề rộng 7,60 cm, phần gạch ống bị bể 01 ống, kích thước 2 cm X 17,7 cm; 01 (một) cây cuốc bị gãy phần cán, kích thước phần lưỡi dài 20 cm, bề rộng dài 15,5 cm, phần cán gỗ bị gãy dài 11 cm, đường kính 3,5 cm.

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23-02-2023.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Nguyễn Văn C1 (C2) phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.050.000 đồng (hai triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Văn C1 (C2), ông Lê Đức D1 và bà Bùi Thị T2 được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;*
- *Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;*
- *VKSND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Tân C;*
- *Chi cục THADS huyện Tân C;*
- *Đội điều tra về TTXH CA huyện;*
- *Cơ quan THA hình sự CA huyện;*
- *Văn phòng CA huyện;*
- *THA Phạt tù;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS; lưu tập án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Đức Dũng